

Số: 02/2025/QĐST-VDS

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phạm Ngọc An.

Thư ký phiên họp: ông Triệu Sinh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh tham gia phiên họp: bà Trương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 31 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01.1/2025/QĐST-DS ngày 13/8/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* ông Trần Văn K, sinh năm 1946; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thị Thủy V, sinh năm 1976; nơi cư trú: ngõ H, phố T, phường T, thành phố Hà Nội; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Chị Trần Diệu L, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ A, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Chị Trần Huyền T, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Trần Văn K trình bày: ông Trần Văn K và bà Đàm Thị C kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1972. Quá trình chung sống ông K và bà C có 03 con chung là chị Trần Thị Thủy V, sinh năm 1976; chị Trần Diệu L, sinh năm 1980 và chị Trần Huyền T, sinh năm 1982.

Năm 2023, bà C phải cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q vì xuất huyết não. Sau nhiều lần cấp cứu, phẫu thuật về não tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q, ngày 19/10/2023 bà C được ra viện với chuẩn đoán “Xuất huyết não đã phẫu thuật dẫn lưu não thất ra ngoài – còn canyl mở khí quản - viêm phổi”. Sau nhiều cuộc phẫu thuật, bà C không đi lại được và trong tình trạng không nhận thức, không giao tiếp được. Thời gian gần đây, bà C nằm một chỗ, mọi sinh hoạt của bà C đều phải có người chăm sóc.

Do đó, ông Trần Văn K đề nghị Tòa án tuyên bố bà Đàm Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự và ông là người giám hộ đương nhiên của bà Đàm Thị C.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Diệu L đồng ý với yêu cầu của ông Trần Văn K về việc ông K đề nghị Tòa án tuyên bố bà Đàm Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự và ông Trần Văn K là người giám hộ đương nhiên của bà Đàm Thị C.

* Các tài liệu, chứng cứ người yêu cầu ông Trần Văn K đã nộp kèm theo đơn yêu cầu và cung cấp trong quá trình giải quyết việc dân sự gồm: Sổ hộ khẩu gia đình (bản đối chiếu), Giấy khai sinh của con chung (bản đối chiếu) Giấy ra viện, Sơ yếu lý lịch của bà Đàm Thị C (bản chính), Bản nhận xét về đối tượng giám định (bản chính).

* Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Hồ sơ bệnh án của bà Đàm Thị C tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q, Kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trung cầu, số 189/KL-VPYTW ngày 23/7/2025 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương B - Bộ Y.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, đương sự và việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: việc thụ lý, giải quyết việc dân sự cơ bản đảm bảo đúng quy định tại các Điều 361, Điều 363, Điều 366, Điều 377 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với Thư ký được phân công đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự (ông Trần Văn K, chị Trần Diệu L) kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Huyền T không chấp hành triệu tập của Tòa án là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đủ căn cứ xác định bà Đàm Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự. Nên, đề nghị

Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh áp dụng Điều 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 22 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: ông Trần Văn K yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đàm Thị C, sinh năm 1950, căn cước công dân số 030150000820; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh là người mất năng lực hành vi dân sự. Nên, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh) theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15), điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đàm Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự: ông Trần Văn K và bà Đàm Thị C kết hôn, chung sống với nhau từ năm 1972. Ông K và bà C có 03 con chung là chị Trần Thị Thủy V, sinh năm 1976, chị Trần Diệu L, sinh năm 1980 và chị Trần Huyền T, sinh năm 1982. Như vậy, đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông Trần Văn K là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đàm Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Về việc giải quyết việc dân sự vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: quá trình giải quyết việc dân sự, chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Huyền T là con của ông Trần Văn K và bà Đàm Thị C đều không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đã triệu tập họp lệ đối với chị V, chị T nhưng họ đều vắng mặt tại phiên họp lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 4 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt chị Trần Thị Thủy V, chị Trần Huyền T là đảm bảo quy định.

[4] Nội dung yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Xét yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Văn K thấy rằng: tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 189/KL-VPYTW ngày 23/7/2025 của B – Bộ Y đã kết luận: tại thời điểm giám định đối tượng Đàm Thị C bị bệnh: mất trí trong mạch máu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F01. Hiện nay, đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự, Tòa án nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn K, về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đàm Thị C là người mất năng lực hành vi dân sự.

Về người giám hộ: theo quy định tại khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 53, Điều 136 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 24 Luật Hôn nhân và Gia đình thì ông

Trần Văn K là người đại diện theo pháp luật của bà Đàm Thị C. Ông Trần Văn K là người giám hộ đương nhiên của bà Đàm Thị C.

[5] Về chi phí tố tụng (chi phí giám định): ông Trần Văn K tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định, ông K đã nộp đủ.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Trần Văn K là người cao tuổi và ông K đề nghị miễn nộp lệ phí, nên căn cứ khoản 2 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông K được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15), điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 161, Điều 371, Điều 372 và Điều 378 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 22, khoản 1 Điều 53, Điều 136 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 24 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trần Văn K: tuyên bố bà Đàm Thị C, sinh năm 1950; căn cước công dân số: 030150000820; nơi cư trú: tổ C, khu A, phường H, tỉnh Quảng Ninh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Trần Văn K là người giám hộ của bà Đàm Thị C. Ông Trần Văn K thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

2. Về chi phí giám định: ông Trần Văn K tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định, ông K đã nộp đủ.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Trần Văn K được miễn nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành DS tỉnh QN;
- UBND phường Hà Lâm;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Phạm Ngọc An